

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 101

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4:

[1] ...*Thật khó để rao giảng sự tự hào dân tộc. Hầu như chúng ta có cảm xúc đó trong một hoàn cảnh cụ thể khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca hoặc khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước hay chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình. Nhưng hãy nói về một câu chuyện đơn giản hơn, ở lứa tuổi học sinh, chúng ta sẽ thể hiện sự tự hào đó như thế nào?*

[2] *Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới. Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc lòng những tình tiết lịch sử nước nhà mà là tôn trọng các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau và biết hành động vì vị thế của đất nước. Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

(Trích “*Thư gửi học sinh nhân ngày tựu trường năm học 2016-2017*”, Marcel van Miert, chủ tịch điều hành hệ thống Trường Quốc tế Việt - Úc);

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm): Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào?

Câu 3 (0,75 điểm): Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn [2] của văn bản và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4 (1,0 điểm): Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua câu nói: “*Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới*”?

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Sự cần thiết thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Anh/chị hãy phân tích bài thơ *Tự tình 2* của tác giả Hồ Xuân Hương:

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!”*

(Trích, Sách giáo khoa *Ngữ Văn lớp 11*, trang 18-19, Nxb Giáo dục Việt Nam)

HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.
Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 11
NĂM HỌC 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. Đáp án và thang điểm

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Đọc – hiểu	101	3,0
	1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2. Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể: + Khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca. (0,25đ) + Khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước. (0,25đ) + Khi chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình. (0,25đ)	0,75
	3. Biện pháp tu từ: Lặp cấu trúc cú pháp (Điệp cấu trúc): " <i>Tự hào dân tộc không phải ... mà là ...</i> " (0,5đ) Tác dụng: Nhấn mạnh và khẳng định quan điểm của người viết về niềm tự hào dân tộc. (0,25đ)	0,75
	4. Thông điệp của tác giả: + Bản sắc dân tộc là những nét riêng ưu việt nhất của dân tộc đó cần được thể hiện và giữ gìn trong thời kì hội nhập. (0,5đ) + Cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về văn hoá dân tộc, tích cực quảng bá những nét độc đáo của văn hoá quê hương, những hình ảnh đẹp trên khắp mọi miền đất nước, luôn gìn giữ, phát huy những vẻ đẹp truyền thống. (0,5đ)	1,0
Làm văn	1. Viết đoạn văn	2.0
	*Yêu cầu về hình thức:	

	- Viết đúng hình thức 01 đoạn văn khoảng 20 dòng - Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn nghị luận, có lí lẽ và căn cứ xác đáng. * Yêu cầu về nội dung: Có thể nêu một số ý như sau: - Giải thích ngắn gọn khái niệm tự hào dân tộc: Đó là thái độ ngưỡng mộ, trân trọng, sự tự tôn trước những vẻ đẹp trong bản sắc văn hoá dân tộc. Tự hào dân tộc là biểu hiện của tình yêu đất nước, ý thức trách nhiệm công dân đối với đất nước... - Bàn luận: • Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ: + Tự hào dân tộc không phải là sự tự tôn mù quáng đề cao văn hoá dân tộc mình mà hạ thấp văn hoá các dân tộc khác. + Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cần hoà nhập để thể hiện bản sắc văn hoá nhưng không hoà tan và luôn có ý thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam. + Cần nhận thức sâu sắc và đầy đủ về văn hoá dân tộc, những nét đẹp và cả những điểm hạn chế, phát huy nét đẹp và loại trừ những hủ tục lạc hậu, thói quen xấu... • Phê phán những người quay lưng lại với văn hoá dân tộc, bài xích, xem thường văn hoá cha ông, chạy theo lối sống lai căng, học đòi, sùng ngoại... - Bài học nhận thức hành động: Mỗi cá nhân cần có những hành động thiết thực, trực tiếp để thể hiện niềm tự hào dân tộc.	0,25 1,5 0,25
--	--	------------------------------------

... HẾT.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 102

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4:

“... Chúng ta hoàn toàn có thể trở thành nạn nhân của cái gọi là “văn hóa sỉ nhục online”, hay nói theo ngôn ngữ thời thượng là “ném đá”, đang bị biến thái dần như một trong những mặt trái của Internet. Chắc chắn bạn sẽ không thấy xa lạ gì về điều này khi mà chỉ cần vào Facebook là có thể nhìn thấy một vụ “ném đá” nào đó. Điều càng nguy hiểm hơn là có những người “ném đá” vô tội và bất kể nạn nhân có thật sự phạm lỗi hay không. Việc “sỉ nhục nhau trên mạng xã hội” này nếu không có cách ngăn chặn sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng, thậm chí đôi bằng sinh mạng của các nạn nhân. Tàn nhẫn với người khác chẳng phải là chuyện gì mới, nhưng ở trên mạng, sự sỉ nhục gây ra bởi công nghệ đã được khuếch đại hơn, bị phơi bày, bị lưu lại và có thể truy xuất vĩnh viễn. Trên Internet, thật ảo khó lường, đừng nên share bất cứ cái gì mà mình chưa xác tín là có thật và không gây hại cho ai khác. Khi càng có nhiều người dùng có trách nhiệm, mạng Internet mới càng có thể đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho xã hội.”

(Trích Sỉ nhục online - Báo Vnexpress.net)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm): Theo tác giả, tại sao “Trên Internet, thật ảo khó lường, đừng nên share bất cứ cái gì mà mình chưa xác tín là có thật và không gây hại cho ai khác”

Câu 3 (0,75 điểm): Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Tàn nhẫn với người khác chẳng phải là chuyện gì mới, nhưng ở trên mạng, sự sỉ nhục gây ra bởi công nghệ đã được khuếch đại hơn, bị phơi bày, bị lưu lại và có thể truy xuất vĩnh viễn.”

Câu 4 (1,0 điểm): Qua đoạn trích trên, tác giả gửi gắm thông điệp gì?

PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vấn đề: làm thế nào để thể hiện trách nhiệm của người sử dụng mạng Internet?

Câu 2 (5,0 điểm):

Anh/ chị hãy phân tích bài thơ *Tự tình 2* của tác giả Hồ Xuân Hương:

“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!”

(Trích, Sách giáo khoa *Ngữ Văn lớp 11*, trang 18-19, Nxb Giáo dục Việt Nam)

----HẾT----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.
Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 11
NĂM HỌC 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. Đáp án và thang điểm

Mã: 102

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Đọc hiểu	1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là: Nghị luận.	0.5
	2. Theo tác giả, tại sao “Trên Internet, thật ảo khó lường, đừng nên share bất cứ cái gì mà mình chưa xác tín là có thật và không gây hại cho ai khác” vì: Khi càng có nhiều người dùng có trách nhiệm, mạng Internet mới càng có thể đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho xã hội.	0.75
	3– Biện pháp tu từ chính được sử dụng: hs có thể nêu một trong hai đáp án sau: + Điệp từ : “bị” Tác dụng: - Phép điệp có tác dụng tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho câu văn, nhấn mạnh, khẳng định..tăng hiệu quả cao cho sự diễn đạt. - Qua đó, tác giả nhấn mạnh những tác hại nghiêm trọng của vấn đề sỉ nhục người khác trên mạng Internet. + Liệt kê: khuếch đại (hơn), phơi bày, lưu lại và truy xuất vĩnh viễn Tác dụng: - Liệt kê giúp diễn tả đầy đủ hơn, cụ thể hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh của sự việc được nói đến, giúp tăng hiệu quả cao cho sự diễn đạt. - Qua đó, tác giả nhấn mạnh những tác hại nghiêm trọng đến nạn nhân của vấn nạn “ném đá” (sỉ nhục người khác) trên mạng Internet.	0,75
	4. Qua đoạn trích trên, tác giả gửi gắm thông điệp: Mỗi chúng ta hãy là người dùng internet có trách nhiệm, đừng sỉ nhục,	1,0

	đừng làm tổn thương nhau... mà hãy internet một cách hiệu quả nhất.	
Đoạn văn NLXH	5 * Yêu cầu về hình thức: - Viết đúng hình thức 01 đoạn văn khoảng 20 dòng - Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn nghị luận, có lí lẽ và căn cứ xác đáng. * Yêu cầu về nội dung: Có thể nêu một số ý như sau: - Những việc cần làm: + Chọn lọc thông tin để tiếp nhận. + Chia sẻ thông tin xác thực, những tri thức hay, mới mẻ, những dòng trạng thái cá nhân sâu sắc, những câu chuyện cảm động, những bức ảnh ý nghĩa...có thể thay đổi nhận thức, tình cảm, cuộc sống của bản thân, cộng đồng, xã hội, giúp lan tỏa những điều tốt đẹp. - Những việc cần tránh: + Dùng Internet để bộc lộ cảm xúc nhất thời bộc phát, phát ngôn thiếu suy nghĩ. + Chia sẻ những thông tin xấu, tiêu cực, sai lệch, gây chia rẽ, kích động hận thù trong cộng đồng xã hội.	2,0
Nghị luận Văn học	Em hãy phân tích bài thơ “Tự tình II” của tác giả Hồ Xuân Hương.	5.0 đ
	- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài). - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; cảm nhận sâu sắc; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng.	0,5
	Yêu cầu về kiến thức: Bài viết phải đảm bảo các ý	0,5
	a. Mở bài: - Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận, trích thơ b. Thân bài * Khái quát chung * Phân tích: Câu 1: Câu thơ mở ra với khoảng thời gian không gian đặc biệt; Đêm khuya: lúc nửa đêm về sáng, khi vạn vật chìm trong bóng	0,5 2,75

	tối Trên nền không gian ấy nổi bật âm thanh tiếng trống điểm canh “văng vẳng” từ láy tượng thanh - những âm thanh nhỏ từ xa vọng đến - càng gợi cái im vắng của không gian (lấy động tả tĩnh) “dồn” đối lập tương phản - âm thanh dồn dập gấp gáp như hồi thúc, dội vào lòng người. Câu 2 -Cấu trúc đảo ngữ đc nhà thơ sử dụng để nhấn mạnh. -“Cái hồng nhan” cụm từ ngữ mang sắc thái trái ngược -"Vội nước non" gợi cốt cách cứng cỏi, tư thế kiêu hãnh của người phụ nữ cô đơn buồn tủi.. Câu 3, 4 -Nỗi cô đơn buồn tủi chồng chất – phải tìm đến chén rượu – nhưng kết cục "say lại tỉnh" – lúc tỉnh ra thì nỗi cô đơn buồn tủi lại càng trĩu nặng. - Hướng đến vàng trăng mong tìm thấy một người bạn tri ân giữa đất trời nhưng mảnh trăng khuyết mỏng manh =>Con người chới vơi giữa một thế giới mênh mông hoang vắng - bất lực trước nỗi cô đơn trơ trọi của chính mình. Câu 5, 6 - Tác giả đã sử dụng các yếu tố tương phản để gợi lên thân phận . “rêu từng đám; đá mấy hòn” – ít ỏi nhỏ nhoi trên nền không gian rộng lớn mênh mông của chân mây mặt đất -> Ấn tượng cho thân phận lẻ loi cô đơn của chủ thể trữ tình. Nhưng người phụ nữ này đã ko chịu khuất phục – trái lại dũng cảm đấu tranh – tinh thần phản kháng mạnh mẽ quyết liệt tinh thần ấy đc diễn tả bằng cấu trúc đảo ngữ với những động từ mang sắc thái mạnh “xiên ngang; đâm toạc”... - Khát vọng “nổi loạn”: phá tung đập đổ tất cả những trói buộc đang đè nặng lên thân phận mình... Hai câu cuối -“ngán” – tâm sự chán chường, bất mãn - xuân đi: tuổi trẻ của con người cứ trôi qua – thời gian không chờ đợi - xuân lại lại: vòng tuần hoàn của thời gian vô tận - sự trở trêu: cứ mỗi mùa xuân đến cũng là lúc tuổi xuân của con người mất đi, quy luật khắc nghiệt của tạo hoá. => Bộc lộ ý thức của con người về bản thân mình với tư cách cá nhân – có ý thức về giá trị của tuổi thanh xuân và sự sống. Câu 2: -"mảnh tình": chút tình cảm nhỏ nhoi – lại còn phải san sẻ –	
--	---	--

	cuối cùng chỉ còn là "tí con con" – chút nhỏ nhoi không đáng kể câu thơ in đậm dấu ấn tâm trạng nhà thơ – Hồ Xuân Hương là người phụ nữ xinh đẹp tài hoa – nhưng lỡ làng duyên phận – từng chịu cảnh làm lẽ – thậm thía hơn ai hết nỗi cay đắng bề bàng hờn tủi của cảnh ngộ mảnh tình san sẻ... => Ẩn sâu trong những dòng thơ này là niềm khát khao hạnh phúc tình yêu – một tình yêu nồng thắm, một hạnh phúc trọn vẹn đủ đầy. Nghệ thuật: -ngôn từ hình ảnh bình dị dân dã mà giàu sức gợi, -thể thơ Đường luật được Việt hoá -Thủ pháp đảo ngữ, sử dụng động từ mạnh, bút pháp tả cảnh ngụ tình. III: KẾT BÀI Bày tỏ một cách chân thành sâu sắc những tâm tư tình cảm, tác giả đã cất lên tiếng nói đồng cảm sâu sắc với thân phận người phụ nữ...đồng thời nhà thơ thể hiện tinh thần phản kháng mạnh mẽ và khát vọng hạnh phúc tha thiết -> tràn đầy giá trị nhân đạo. Bài thơ cũng tiêu biểu cho phong cách thơ Nôm của HXH	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về câu chuyện; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

... HẾT.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 103

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4:

[1] ...*Thật khó để rao giảng sự tự hào dân tộc. Hầu như chúng ta có cảm xúc đó trong một hoàn cảnh cụ thể khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca hoặc khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước hay chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình. Nhưng hãy nói về một câu chuyện đơn giản hơn, ở lứa tuổi học sinh, chúng ta sẽ thể hiện sự tự hào đó như thế nào?*

[2] *Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới. Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc lòng những tình tiết lịch sử nước nhà mà là tôn trọng các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau và biết hành động vì vị thế của đất nước. Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

(Trích “*Thư gửi học sinh nhân ngày tựu trường năm học 2016-2017*”, Marcel van Miert, chủ tịch điều hành hệ thống Trường Quốc tế Việt - Úc);

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm): Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn [2] của văn bản và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4 (1,0 điểm): Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua câu nói: “*Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa*

dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới”?

PHẦN II: LÀM VĂN (6 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của về vấn đề: Vai trò thể hiện bản sắc Việt trong bối cảnh quốc tế.

----**HẾT**----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 11
NĂM HỌC 2020- 2021
(Đề hòa nhập)
Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. Đáp án và thang điểm

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Đọc – hiểu	Mã : 103	3.0
	1. Xác định phương thức biểu đạt chính có trong đoạn trích: Nghị luận	0,5
	2. Theo tác giả, “ <i>Hạnh phúc chỉ đến với những ai biết rơi lệ khi tổn thương, biết đau đớn khi mất mát, biết khao khát và nuôi dưỡng những giấc mơ, biết cố gắng làm lại khi thất bại.</i> ”	0,75
	3. Biện pháp tu từ chính được sử dụng: hs có thể nêu một trong các biện pháp tu từ sau: + Điệp từ : “biết” + Điệp cấu trúc: “biết....khi...” + Liệt kê: biết rơi lệ khi tổn thương, biết đau đớn khi mất mát, biết khao khát nuôi dưỡng những giấc mơ, biết cố gắng làm lại khi thất bại -Hiệu quả nghệ thuật: + Liệt kê: nhằm diễn tả đầy đủ hơn, sâu sắc hơn giúp người đọc nhận thức rõ về hạnh phúc. + Điệp từ, điệp cấu trúc: nhằm khẳng định, nhấn mạnh ý, giúp người đọc nhận ra thế nào là hạnh phúc	0,75
	4. Thông điệp văn bản: Hạnh phúc không quá xa vời mà rất gần gũi. Mỗi chúng ta, trong bất cứ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc riêng cho mình.	1,0
Đoạn văn	1.Viết đoạn văn khoảng 20 dòng - Về hình thức: viết một đoạn, không tách ra các đoạn nhỏ; Câu cú rõ ràng, dùng từ ngữ chính xác... - Nội dung:	2,0

	- Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là biểu thị thái độ sung sướng về một điều gì đó trong cuộc sống làm ta thấy thỏa mãn. - Hạnh phúc không phải tìm kiếm đâu xa xôi mà ở ngay trước mắt chúng ta, từ những điều giản dị -> Tạo ra hạnh phúc bằng cách biết trân trọng những gì ta đang có - Hạnh phúc khi ta biết cho đi, biết chia sẻ, biết nỗ lực cố gắng để đạt được ước mơ,... => Không ngồi yên trông chờ hạnh phúc, sống có mục đích, lạc quan, không ngừng nỗ lực vươn lên...	
Nghị luận văn học	2. Phân tích bài thơ	5,0
	* Yêu cầu chung về hình thức và nội dung: - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục rõ ràng, có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. * Yêu cầu cụ thể về nội dung: - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,5
	1. Mở bài - Giới thiệu tác giả Trần Tế Xương và bài thơ “Thương vợ” - Trích dẫn bài thơ.	3,5
	2. Thân bài - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: + Cảm nhận được chân dung bà Tú và tình cảm yêu thương, quý trọng người vợ cùng những tâm sự của nhà thơ + Thấy được thành công nghệ thuật của nhà thơ: sử dụng tiếng Việt giản dị, tự nhiên, giàu sức biểu cảm, vận dụng sáng tạo hình ảnh, cách nói của văn học dân gian. - Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp, các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận), biết kết hợp nêu lý lẽ và nêu dẫn chứng.	0,5
	3. Kết bài - Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.	
	* Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	* Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

... HẾT.....